

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/DS-PT  
Ngày: 25-11-2022  
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay  
tài sản*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Em**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Thanh Triều**

Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Đoàn Quốc Nam** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Mai Thị Đào Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 266/2022/QĐPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **NGUYỄN THỊ ÁNH H**, sinh năm 1954. (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn:* Bà **BÙI THỊ BẠCH T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh **Trần Văn L**, sinh năm 1987. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

\* *Người kháng cáo:* BUI THỊ BẠCH T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm;*

- *Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày:* Bà là hội viên hội phụ nữ còn bà T là Chủ tịch hội phụ nữ xã A. Ngày 22/12/2020 bà đi vay tiền để làm nhà thì bà T xin chia lại 30.000.000đồng. Bà cũng đồng ý, Bà vay lãi suất 50.000đồng/ tháng/ 1 triệu, khi bà cho bà T vay cũng lấy lãi 50.000đồng/ tháng/ 1 triệu, thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày 22/12/2020, bà T viết biên nhận cho bà làm tin. Từ ngày vay bà T đóng lãi đến tháng 9/2021 thì ngưng và cũng không trả vốn. Mỗi tháng bà T đưa bà 1.500.000đồng để trả lãi. Bà có nhờ chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Bà yêu cầu bà T trả 30.000.000đồng vốn và yêu cầu trả 07 tháng tiền lãi( từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022) là 10.500.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H xác định bà T đã đóng lãi đến tháng 10/2021 thì ngưng. Bà yêu cầu bà T trả bà 30.000.000đồng tiền vốn và phải trả lãi tiếp đến nay là 07 tháng với số tiền 10.500.000đồng.

- *Bị đơn bà Bùi Thị Bạch T trình bày:* Bà thừa nhận có vay của bà H 30.000.000đồng, thời hạn là 06 tháng. Biên nhận ngày 22/12/2020 do bà viết, lãi suất như nguyên đơn trình bày là 50.000đồng/ tháng/ 1 triệu đồng và đã đóng được 09 tháng tiền lãi. Do hiện nay hoàn cảnh bà cũng khó khăn nên xin trả vốn, trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng, không đồng trả lãi tiếp, lãi đã trả không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 26, 35, 91, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Buộc bà Bùi Thị Bạch T trả cho bà Nguyễn Thị Ánh H 30.000.000 đồng vốn và 3.500.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 33.500.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/6/2022, bị đơn Bùi Thị Bạch T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án số 60/2022/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu tòa cấp phúc thẩm xem xét theo hướng đồng ý trả 30.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật và trừ vào tiền gốc.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Vào ngày 22/12/2020 bà H có cho bà T vay số tiền 30.000.000 đồng lãi suất 50.000 đồng/ tháng/ 01 triệu (lãi 5% tháng). Bà T trả được 09 tháng tiền lãi là 13.500.000 đồng đến tháng 9/2021 thì ngưng trả lãi vốn chưa trả vốn. Nay bà H yêu cầu bà T trả số tiền vốn 30.000.000 đồng là có căn cứ. Về tiền lãi bà H cho bà T vay lãi suất 5% tháng vượt quá qui định bị đơn kháng cáo xin điều chỉnh lại theo qui định là có căn cứ. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T sửa bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của bà Bùi Thị Bạch T còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo qui định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án nhận thấy: Vào ngày 22/12/2020 bà H có cho bà T vay số tiền 30.000.000 đồng lãi suất 50.000đồng/ tháng/ 01 triệu (lãi 5% tháng), kỳ hạn vay 06 tháng có làm biên nhận. Bà T trả được 09 tháng tiền lãi là 13.500.000 đồng đến tháng 9/2021 thì ngưng trả lãi không trả vốn. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà T còn nợ bà H số tiền vốn 30.000.000 đồng là có căn cứ.

Bà T kháng cáo yêu cầu tính lãi theo qui định và yêu cầu trừ lãi vào vốn Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức lãi suất bà H cho bà T vay với lãi suất 5% tháng bà T trả được 9 tháng tiền lãi là 13.500.000 đồng. Tại bản khai (BL số 29) và biên bản hòa giải ngày ngày 07/01/2022 (BL 33) bà T yêu cầu tính lại lãi suất theo qui định, bà H yêu cầu trả lãi tiếp của số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 5% đến ngày xét xử sơ thẩm. Do đó hai bên có tranh chấp về tiền lãi và lãi suất bà H cho bà T vay vượt quá 20% mức lãi suất qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 qui định “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất thỏa thuận không vượt quá 20% của khoản tiền vay..... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được qui định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.”. Nhưng tòa án cấp sơ thẩm không xem xét lại tiền lãi cho bà T và còn buộc bà T trả tiếp cho bà H số tiền lãi 3.500.000 đồng là không phù hợp. Bà T kháng cáo xin tính lại tiền lãi theo qui định là có căn cứ.

Như vậy số tiền bà H cho bà T vay vào ngày 22/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 23/5/2022 là 17 tháng với mức lãi suất  $16,66\% \times 30.000.000 \text{ đồng} = 8.466.000 \text{ đồng}$ , bà T đã trả cho bà H số tiền 13.500.000 đồng dư so với qui định là 5.034.000 đồng nên được trừ vào tiền vốn. Bà T còn phải hoàn trả tiền vốn vay cho bà H là 24.966.000 đồng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Bạch T sửa bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 23 tháng 5

năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26, 35, 91, 147, 227, 228, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Bạch T.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh H

- Buộc bà Bùi Thị Bạch T hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ánh H số tiền 24.966.000 đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm bà Bùi Thị Bạch T phải chịu là 1.248.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009880 ngày 03/6/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện C được trừ vào án phí bà T còn phải nộp tiếp là 948.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T chậm trả tiền thì bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Em**